UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 396 /SGDĐT-KTKĐCLGD
V/v hướng dẫn tổ chức các kỳ xét tốt nghiệp, tuyển sinh năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 07 *tháng 4 năm 2022*

Kính gửi:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường cao đẳng, trung cấp có tuyển sinh lớp 10 hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Thông tư đánh giá học sinh tiểu học); Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2006 của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Quyết định số 11); Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh số 03); Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) (gọi tắt là Thông tư số 01); Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 các trường PTDTNT và lớp 10 THPT không chuyên năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo (gọi tắt là Quyết định số 841); Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Bắc Giang năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo (gọi tắt là Quyết định số 426),

Sở GD&ĐT hướng dẫn các phòng GD&ĐT; các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT; các trường cao đẳng, trung cấp có tuyển sinh lớp 10 hệ GDTX cấp THPT (gọi chung là các đơn vị) triển khai công tác tổ chức, quản lí và chỉ đạo thực hiện các kỳ xét tốt nghiệp, tuyển sinh năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh được biết về các quy định của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT trong việc tổ chức xét tốt nghiệp, tuyển sinh năm 2022.

Đánh giá đúng năng lực của học sinh, chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường; kết quả xét, thi làm căn cứ để tuyển chọn được các học sinh có điều kiện tiếp tục học lên các cấp học cao hơn hoặc học nghề, thực hiện tốt công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp.

Chỉ đạo chuẩn bị tốt điều kiện để tổ chức các kỳ xét hoàn thành chương trình

tiểu học, xét tốt nghiệp THCS và tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng, công khai, tiết kiệm.

Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tuyển sinh đúng đối tượng, chỉ tiêu theo kế hoạch đã được phê duyệt.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Các phòng GD&ĐT

- Chỉ đạo các trường tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học thực hiện các nội dung sau:

+ Phổ biến, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc xét công nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, xét công nhận tốt nghiệp THCS;

+ Tham mưu, phối hợp với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể liên quan để có được những sự hỗ trợ cần thiết, bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện an toàn, thuận lợi, đúng quy chế;

+ Tổ chức nghiên cứu và thực hiện đúng quy trình xét công nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT;

+ Các trường có học sinh lớp 9: thực hiện việc cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, trả học bạ và hồ sơ ngay sau khi có kết quả xét công nhận tốt nghiệp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT, định hướng nghề cho học sinh, đồng thời hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh lớp 10 hoặc đi học nghề (theo nguyện vọng của học sinh); không phân công giáo viên làm và nộp hồ sơ đăng ký dự thi thay học sinh trong tuyển sinh lớp 10 THPT hoặc đi học nghề; tuyệt đối không được ngăn cấm học sinh dự thi vào lớp 10 THPT dưới mọi hình thức;

+ Có trách nhiệm quán triệt tới thí sinh và phụ huynh học sinh biết trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT không chuyên mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự thi ở 01 trường THPT; nếu thí sinh đăng ký dự thi ở 02 trường THPT sẽ bị hủy kết quả thi.

+ Thực hiện nghiêm túc, khách quan quy chế tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia coi thi kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 theo số lượng mỗi phòng GD&ĐT 50 cán bộ, giáo viên. Các cán bộ, giáo viên tham gia coi thi phải bảo đảm không có con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng dự thi trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023. Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi (theo mẫu DSGVC2.xls gửi kèm) các phòng GD&ĐT gửi về Sở GD&ĐT theo địa chỉ *tuyensinh@bacgiang.edu.vn* trước ngày 20/5/2022.

- Phối hợp với các trường THPT:

+ Hằng ngày, từ ngày 25/5/2022 đến ngày 03/6/2022 thống kê, lập danh sách thí sinh liên quan đến Covid-19 (thí sinh F0), đăng kí tham gia kỳ thi (ngày 04/6/2022) và gửi về Sở GD&ĐT theo địa chỉ Email: *tuyensinh@bacgiang.edu.vn* đồng thời gửi tới các trường THPT nơi thí sinh đăng ký dự thi (ĐKDT) trước 15 giờ 00 phút;

+ Thông báo tới thí sinh được biết: Dự kiến thí sinh F0 sẽ bố trí thi cùng đợt

nhưng ở khu vực riêng, trong trường hợp diễn biến của dịch Covid-19 phức tạp thì thí sinh F0 có thi cùng đợt ngày 04/6/2022 hay thi đợt sau Sở GD&ĐT sẽ thông báo sau;

+ Thông báo tới thí sinh các thông tin liên quan đến kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: SBD, sơ đồ các khu vực của trường thi;

+ Thông báo địa điểm thi cho thí sinh F0 và Báo cáo UBND huyện, thành phố thống nhất phương án đưa, đón thí sinh F0 đến Điểm thi an toàn, bảo đảm công tác phòng, chống dịch Covid-19.

2. Các trường THPT công lập

(1) Tuyên truyền, thông báo về kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 bằng nhiều hình thức để học sinh và nhân dân được biết. Trong đó có nội dung Dự kiến thí sinh F0 sẽ bố trí thi cùng đợt nhưng ở khu vực riêng, trong trường hợp diễn biến của dịch Covid-19 phức tạp thì thí sinh F0 có thi cùng đợt ngày 04/6/2022 hay thi đợt sau Sở GD&ĐT sẽ thông báo sau;

(2) Báo cáo UBND huyện, thành phố về kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023; làm văn bản phối hợp với ngành điện lực, công an, y tế... tạo điều kiện thuận lợi để kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm công tác phòng, chống dịch Covid-19;

(3) Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT, cụ thể như sau:

- Bố trí có 02 khu vực thi:

* Đối với những trường có cổng phụ:

+ Khu vực thi số 1: dành cho thí sinh không bị ảnh hưởng Covid-19, có số phòng thi theo Danh sách thí sinh trong phòng thi của Hội đồng coi thi, thí sinh đi vào khu vực thi số 1 theo cổng chính;

+ Khu vực thi số 2: dành cho thí sinh F0, khu vực này phải riêng biệt với khu vực thi số 1, phân luồng thí sinh đi vào khu vực thi số 2 theo cổng phụ.

* Đối với các trường không có cổng phụ: khu vực thi số 2 đặt tại một trường học (đáp ứng được các điều kiện để tổ chức kỳ thi) gần trường THPT nơi thí sinh ĐKDT nhất. Các trường chịu trách nhiệm Báo cáo UBND huyện, thành phố để mượn trường học làm khu vực thi số 2.

- Phòng làm việc của Hội đồng coi thi.

- Điện thoại bàn có loa ngoài để trực thi.

- Nơi trực của cán bộ y tế.

- Khu vực để các vật dụng của thí sinh không được mang vào phòng thi.

- 01 phòng cách ly (trong trường hợp cần thiết).

- Bố trí vị trí đứng của thí sinh ở trước cửa phòng thi (theo hai hàng, hàng chẵn và hàng lẻ theo số thứ tự trong Danh sách thí sinh trong phòng thi).

- Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức vệ sinh, khử khuẩn toàn bộ trường thi, phòng thi trước kỳ thi.

- Bố trí dụng cụ chứa rác có nắp đậy, chỗ rửa tay bằng nước sạch và xà phòng

ở những nơi có nhiều người qua lại trong khu vực thi, phòng thi;

- Chuẩn bị đủ dung dịch sát khuẩn tay nhanh.

- Chuẩn bị nước uống cho học sinh, sử dụng cốc uống nước một lần cho thí sinh dự thi.

- Thiết bị đo thân nhiệt.

- Có tủ bảo quản đề thi, tủ bảo quản bài thi (được bảo vệ 24 giờ/ngày có phương án phòng chống cháy nổ); nơi ăn nghỉ cho người làm thi, nơi làm việc của bảo vệ, y tế... xây dựng các phương án chủ động ứng phó với diễn biến bất thường xảy ra trong quá trình tổ chức kỳ thi để đảm bảo an toàn cho kỳ thi.

- Khẩu trang N95, trang phục bảo hộ y tế, kính chắn giọt bắn cho cán bộ coi thi ở các phòng thi có thí sinh F0.

(4) Trước ngày 31/5/2022 bằng nhiều hình thức (video, infographic, văn bản, sơ đồ,…) gửi tới thí sinh dự thi (thông qua các phòng GD&ĐT có học sinh dự thi) những thông tin để mỗi thí sinh phải xác định rõ đường đi từ nhà đến phòng thi, từ phòng thi về nhà theo mô hình phòng, chống dịch "**một cung đường, hai địa điểm**". Những nội dung chính gồm:

- Sơ đồ tổng thể của Điểm thi sao cho thí sinh nhìn vào sơ đồ biết được khu vực thi, phòng thi, khu vực để xe, khu vực (phòng) để các vật dụng của thí sinh không được mang vào phòng thi và đường đi đến từng khu vực.

- Sơ đồ các khu vực: sơ đồ khu vực để xe: thể hiện rõ vị trí để xe của thí sinh ở phòng thi nào; sơ đồ khu vực (phòng) để các vật dụng của thí sinh không được mang vào khu vực thi: Quy định rõ khu vực (phòng) để của từng phòng thi; sơ đồ khu vực phòng thi; sơ đồ vị trí của thí sinh chờ trước khi vào phòng thi.

(5) Chậm nhất 24/5/2022 các trường gửi Danh sách thí sinh ĐKDT theo huyện, thành phố tới các phòng GD&ĐT để phối hợp tổng hợp thí sinh F0.

(6) Về việc giáo viên được điều động đi làm thi tuyển sinh lớp 10 THPT:

- Các trường THPT làm tốt công tác tư tưởng, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi được Sở GD&ĐT điều động đi ra đề, coi thi, chấm thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

- Trường hợp cán bộ, giáo viên, nhân viên không thể thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng coi thi, chấm thi tuyển sinh, các đơn vị báo cáo bằng văn bản nêu rõ lý do và cử người thay thế gửi về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục để báo cáo lãnh đạo Sở GD&ĐT xem xét ra quyết định thay thế. Tuyệt đối không tự ý giới thiệu cán bộ, giáo viên, nhân viên khác đến các hội đồng coi thi, chấm thi khi chưa có quyết định của Sở GD&ĐT.

- Yêu cầu cán bộ, giáo viên mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân khi đi coi thi, chấm thi để lãnh đạo các hội đồng thực hiện công tác kiểm tra, đối chiếu.

(7) Các trường tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT có băng rôn treo trước cổng

trường với nội dung: ***Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023.***

III. TỔ CHỨC CÁC KỲ XÉT HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC, CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS; TUYỂN SINH LỚP 1, LỚP 6 VÀ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

1. Xét học sinh hoàn thành chương trình tiểu học

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố chỉ đạo các trường có học sinh lớp 5 tổ chức xét học sinh hoàn thành chương trình tiểu học bảo đảm nghiêm túc, khách quan theo đúng Thông tư đánh giá học sinh tiểu học.

- Thời gian các trường xét xong, Báo cáo về Phòng GD&ĐT và thời gian Phòng GD&ĐT gửi Báo cáo kết quả xét hoàn thành chương trình tiểu học (biểu mẫu theo Phụ lục I) về Sở GD&ĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

2. Xét công nhận tốt nghiệp THCS

Căn cứ Quyết định số 11, phòng GD&ĐT các huyện, thành phố:

- Tham mưu trình UBND huyện, thành phố ban hành quyết định thành lập các hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cho các trường có học sinh lớp 9 dự xét công nhận tốt nghiệp THCS.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường:

+ Thực hiện quy trình xét công nhận tốt nghiệp THCS theo đúng quy định tại Quyết định số 11;

+ Việc xác nhận học sinh người dân tộc thực hiện theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc;

+ Thống nhất sử dụng chức năng xét công nhận tốt nghiệp THCS trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của Sở GD&ĐT (hướng dẫn sử dụng gửi kèm Công văn này); cán bộ của Phòng GD&ĐT và cán bộ của các trường phụ trách việc xét tốt nghiệp THCS vào nhóm Zalo theo đường link https://zalo.me/g/xkczgk705 để được hỗ trợ trong quá trình triển khai thực hiện. Lưu ý: chỉ thực hiện chức năng xét công nhận tốt nghiệp THCS khi đã cập nhật đủ thông tin của học sinh theo các điều kiện trong Quyết định số 11;

+ Hoàn thiện hồ sơ và lập Danh sách thí sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp THCS trình trưởng phòng GD&ĐT phê duyệt;

+ Cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh tốt nghiệp THCS và trả học sinh hồ sơ theo đúng lịch ghi tại Phụ lục XV (nghiêm cấm việc giữ hồ sơ của học sinh);

+ Thu lệ phí xét tốt nghiệp và tiền mua phôi bằng tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Duyệt kết quả, ra quyết định công nhận tốt nghiệp THCS; gửi tổng hợp kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS theo biểu mẫu tại Phụ lục II, nộp hồ sơ về Sở GD&ĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

- Nộp hồ sơ lưu trữ về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) gồm:

+ Tổng hợp kết quả xét công nhận tốt nghiệp theo biểu mẫu tại Phụ lục II;

+ 01 bộ Danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS;

+ 01 đĩa CD chứa dữ liệu học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS.

- Nộp tiền mua phôi bằng tốt nghiệp THCS theo quy định về Sở GD&ĐT (Phòng Kế hoạch Tài chính) theo số học sinh được công nhận tốt nghiệp.

3. Tuyển sinh vào lớp 1

- Các phòng GD&ĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường trên địa bàn có tuyển sinh lớp 1 thực hiện:

+ Xác định rõ địa bàn tuyển sinh của các trường;

+ Thực hiện các biện pháp hiệu quả để huy động 100% số trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) được đến trường; tạo mọi điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật, trẻ em dân tộc ít người và trẻ em ở nước ngoài về nước (trên 6 tuổi chưa ra lớp các năm trước) vào lớp 1;

+ Không nhận những trẻ chưa đủ tuổi vào học lớp 1 (học trước tuổi) nếu không đủ điều kiện theo Luật Phổ cập Giáo dục tiểu học;

+ Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh phải đối chiếu và kiểm tra ngay Giấy khai sinh bản sao với bản chính và sổ hộ khẩu để tránh việc sai lệch họ và tên, ngày, tháng, năm sinh…;

+ Không tổ chức khảo sát để tuyển sinh lớp 1 dưới bất kỳ hình thức nào;

+ Tổ chức xét tuyển và báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng GD&ĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV**.**

- Các phòng GD&ĐT báo cáo kết quả tuyển sinh lớp 1 theo biểu mẫu tại Phụ lục III về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV.

4. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS

4.1 Tuyển sinh vào lớp 6 THCS (không bao gồm tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT)

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường:

+ Thực hiện tuyển sinh theo đúng Quy chế tuyển sinh số 03;

+ Việc tuyển sinh vào lớp 6 THCS: thực hiện theo phương thức xét tuyển (tuyển 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong độ tuổi và có đủ hồ sơ hợp lệ thuộc địa bàn của trường có nguyện vọng vào học lớp 6); đối với các trường, lớp trọng điểm chất lượng cao, trường ngoài công lập (nếu số học sinh đăng ký nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh) thực hiện phương án kết hợp xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh;

+ Xét tuyển bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn;

+ Tổ chức xét tuyển và báo cáo kết quả tuyển sinh về phòng GD&ĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

- Các phòng GD&ĐT báo cáo kết quả tuyển sinh lớp 6 theo biểu mẫu tại Phụ lục IV về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV.

4.2. Tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT

4.2.1. Tuyển sinh lớp 6 các trường PTDTNT huyện Sơn Động, PTDTNT huyện Lục Ngạn

4.2.1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo Quyết định số 956/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển GD&ĐT năm học 2022-2023.

4.2.1.2. Thành lập Hội đồng tuyển sinh

Hiệu trưởng các trường chủ động phối hợp với phòng GD&ĐT huyện đề xuất nhân sự Hội đồng tuyển sinh; lập Danh sách thành viên Hội đồng tuyển sinh theo biểu mẫu tại Phụ lục VII gửi về Sở GD&ĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV để xem xét và quyết định.

4.2.1.3. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ dự tuyển, hình thức tuyển sinh, cách tính điểm, xét trúng tuyển: thực hiện theo khoản 2 mục II (Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT) trong Quyết định số 841.

4.2.1.4. Thời gian nhận hồ sơ và nhập thông tin của thí sinh dự tuyển

- Các trường tiến hành nhận và kiểm hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thời gian quy định tại Phụ lục XV, hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển theo biểu mẫu tại Phụ lục V;

+ Hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển;

- Nhập thông tin của thí sinh dự tuyển theo biểu mẫu tại Phụ lục VI.

4.2.1.5. Duyệt trúng tuyển

- Duyệt trúng tuyển tại Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục), hồ sơ gồm:

+ Biên bản làm việc của Hội đồng xét tuyển;

+ Bảng ghi điểm kiểm tra;

+ Danh sách đề nghị duyệt trúng tuyển;

+ Đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu tuyển sinh của trường.

- Thời gian quy định tại Phụ lục XV.

4.2.2. Tuyển sinh lớp 6 các trường PTDTNT huyện Lục Nam, PTDTNT huyện Yên Thế

Phòng GD&ĐT các huyện: Lục Nam, Yên Thế chủ động lập kế hoạch tuyển sinh, trình ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định tại Thông tư số 01.

5. Tuyển sinh lớp 10 THPT (không bao gồm Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường PTDTNT)

- Các đơn vị công khai chỉ tiêu tuyển sinh; điều kiện được tuyển thẳng; các giấy tờ liên quan để hưởng chế độ ưu tiên; ngày bắt đầu và kết thúc việc cung cấp, nhận hồ sơ để học sinh và nhân dân biết thực hiện. Các trường hợp đặc biệt được phép bổ sung các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên phải thực hiện chậm nhất là buổi thi sau cùng, bổ sung sau buổi thi sau cùng sẽ không có giá trị.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh: mỗi đơn vị có tuyển sinh lớp 10 THPT thành lập Hội đồng tuyển sinh do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định, thành phần của Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh số 03. Các đơn vị lập danh sách (bản Word) thành viên Hội đồng tuyển sinh theo biểu mẫu tại Phụ lục VII gửi về Sở GD&ĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV để xem xét và quyết định.

- Mỗi đơn vị thành lập một tổ Hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển: có nhiệm vụ cấp Phiếu đăng ký dự thi, hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ và nhận hồ sơ của thí sinh do một lãnh đạo đơn vị được giao phụ trách thi tuyển sinh lớp 10 làm tổ trưởng.

5.1. Tuyển sinh lớp 10 THPT công lập

Thực hiện theo khoản 3 mục II (Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập) trong Quyết định số 841.

5.1.1. Tuyển thẳng

- Thực hiện theo điểm 3.3, khoản 3, mục II (Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập) trong Quyết định số 841.

- Chỉ tuyển thẳng các thí sinh theo địa bàn tuyển sinh của các trường THPT (căn cứ hộ khẩu thường trú của thí sinh).

- Học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ theo Quy chế và có đăng ký nguyện vọng vào trường.

- Học sinh tốt nghiệp THCS của các trường PTDTNT huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế được đăng ký dự tuyển thẳng vào lớp 10 các trường THPT trong huyện và tuyển theo địa bàn tuyển sinh của trường (căn cứ hộ khẩu thường trú của thí sinh).

- Học sinh không có nguyện vọng dự tuyển thẳng được đăng ký tham gia thi tuyển vào lớp 10 các trường khác theo nguyện vọng.

5.1.2. Chế độ ưu tiên: thực hiện theo khoản 6 mục II (Chế độ ưu tiên) trong Quyết định số 841.

5.1.3. Phương thức tuyển sinh, hình thức thi

a) Phương thức tuyển sinh: thi tuyển

- Sở GD&ĐT tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 cho tất cả các trường THPT công lập.

- Môn thi: tổ chức thi 03 môn, gồm: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh.

- Trường hợp trường có số thí sinh đăng ký tuyển sinh không vượt quá chỉ tiêu giao thì căn cứ tình hình thực tế Sở GD&ĐT xem xét và quyết định phương thức tuyển sinh.

b) Hình thức thi

- Môn Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 120 phút.

- Môn Toán: thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận; thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước trên Phiếu trả lời trắc nghiệm với thời gian 40 phút; hết thời gian 40 phút thí sinh dừng làm bài phần thi trắc nghiệm, úp Phiếu trả lời trắc nghiệm xuống bàn và chờ cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm (thời gian để cán bộ

coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài của thí sinh). Như vậy tổng thời gian từ khi tính giờ làm bài đến khi thu bài phần thi tự luận (bao gồm cả thời gian thu Phiếu trả lời trắc nghiệm) là 128 phút. Thí sinh làm bài phần tự luận trên giấy thi.

- Môn tiếng Anh: thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận; thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước trên Phiếu trả lời trắc nghiệm với thời gian 45 phút; hết thời gian 45 phút thí sinh dừng làm bài phần thi trắc nghiệm, úp Phiếu trả lời trắc nghiệm xuống bàn và chờ cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm (thời gian để cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài của thí sinh). Như vậy tổng thời gian từ khi tính giờ làm bài đến khi thu bài phần thi tự luận (bao gồm cả thời gian thu Phiếu trả lời trắc nghiệm) là 68 phút. Thí sinh làm bài phần tự luận trên giấy thi.

Lưu ý: thí sinh làm xong phần thi trắc nghiệm trước thời gian quy định được làm tiếp phần thi tự luận.

5.1.4. Đăng ký dự thi và hồ sơ thi

a) Đăng ký dự tuyển

- Mỗi thí sinh được đăng ký không quá 02 nguyện vọng để dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập. Trong đó nguyện vọng 1 (NV1) là nguyện vọng vào trường THPT thí sinh đăng ký dự thi còn nguyện vọng 2 (NV2) thí sinh chỉ được đăng ký trên địa bàn huyện, thành phố (theo hộ khẩu thường trú) theo vùng tuyển của các trường THPT.

- Trong trường hợp thí sinh đăng ký nhiều nguyện vọng (bao gồm cả nguyện vọng vào trường PTDTNT) thì thí sinh được cấp số phiếu đăng ký dự thi tương ứng với số nguyện vọng và các phiếu này như nhau; việc nộp phiếu đăng ký dự thi như sau:

+ Nếu thí sinh đăng ký có NV2 thì thí sinh được cấp 02 phiếu và 02 phiếu này thí sinh nộp tại trường đăng ký dự thi (01 phiếu lưu tại trường, 01 phiếu trường nộp về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

+ Nếu thí sinh có nguyện vọng vào trường PTDTNT thì trường THPT mà thí sinh đăng ký dự thi có trách nhiệm xác nhận và trả thí sinh 01 phiếu để thí sinh nộp tại trường PTDTNT đăng ký dự tuyển.

- Thời gian đăng ký dự thi: thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THPT ghi NV1 theo thời gian quy định tại Phụ lục XV (trong giờ hành chính).

Lưu ý: các trường có trách nhiệm quán triệt tới thí sinh và phụ huynh biết: mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự thi ở 01 trường NV1; nếu thí sinh đăng ký dự thi ở 02 trường sẽ bị hủy kết quả thi.

b) Hồ sơ thi

+ Phiếu đăng ký dự thi tuyển sinh theo biểu mẫu tại Phụ lục VIII có dán ảnh đóng dấu giáp lai của trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi;

+ Giấy khai sinh (bản photocopy), chú ý độ tuổi của thí sinh;

+ Bản chứng thực Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền

cấp (nếu có); riêng xác nhận học sinh người dân tộc thực hiện theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc.

+ Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật;

+ 01 ảnh mầu 4x6 cm kiểu Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày sinh, trường THCS để dán vào thẻ dự thi.

Chú ý: các trường không nhận học bạ, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bằng tốt nghiệp THCS của thí sinh khi đăng ký dự thi.

c) Ngày thi và lịch thi

- Ngày thi: ngày 04 tháng 6 năm 2022.

(Nếu thí sinh F0 thi đợt sau Sở GD&ĐT sẽ thông báo sau).

- Lịch thi cụ thể như sau:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì và phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu tính giờ làm bài
04/6/2022	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút
		tiếng Anh	60 phút	10 giờ 15 phút	10 giờ 20 phút
	Chiều	Toán	120 phút	14 giờ 05 phút	14 giờ 10 phút

d) Lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi

- Thống nhất lập trên phần mềm tuyển sinh năm 2022 của Sở GD&ĐT (gửi kèm theo Công văn này) các trường thực hiện theo đúng quy trình và cấu trúc của phần mềm.

- Tổ hướng dẫn đăng ký dự thi:

+ Nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh;

+ Nhập thông tin của thí sinh vào phần mềm tuyển sinh;

+ Kiểm tra thông tin của thí sinh trên hồ sơ và thông tin của thí sinh trong phần mềm, bảo đảm dữ liệu đúng với các thông tin trên hồ sơ của thí sinh trước khi gửi về Sở GD&ĐT;

+ Gửi dữ liệu (file thisinh.dbf) chưa xếp phòng thi về Sở GD&ĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

Lưu ý:

+ Khi nhập dữ liệu cần chú ý đến những thí sinh đăng ký nhiều nguyện vọng (PTDTNT, trường NV2); những thí sinh được tuyển thẳng nhưng dự thi để lấy kết quả tuyển sinh vào các Trường THPT Chuyên Bắc Giang, PTDTNT sẽ được đánh dấu (x) ở ô thí sinh tuyển thẳng dự thi trong phần mềm;

+ Những thí sinh chưa có kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS; học lực,

hạnh kiểm lớp 9 thì trên Phiếu đăng ký dự thi và trên phần mềm bỏ trống những thông tin đó.

đ) Xếp phòng thi và In hồ sơ coi thi

- Xếp phòng thi: Sở GD&ĐT xếp phòng thi, mỗi phòng thi không quá 24 thí sinh. Căn cứ cơ sở vật chất hiện có các trường dự kiến số phòng thi tại Phụ lục XI để Sở GD&ĐT xem xét, quyết định.

- Sau khi xếp phòng thi xong Sở GD&ĐT gửi các trường dữ liệu (file thisinh.dbf) đã xếp thí sinh vào phòng thi và file thisinh.dbf này được copy vào thư mục C\TS\DATA_PT để các trường in hồ sơ thi theo quy định (Bảng ghi tên thí sinh dự thi, Niêm yết, Phiếu thu bài, Thẻ dự thi. Thẻ dự thi do Hiệu trưởng trường THPT thí sinh dự thi ký xác nhận).

5.1.5. Đăng ký thành viên làm thi

a) Đăng ký coi thi

- Các đơn vị lập danh sách làm thi gồm toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo vệ hiện đang làm việc và hưởng lương cố định của đơn vị (không đăng ký số giáo viên coi thi theo tỷ lệ số phòng thi của đơn vị mình).

- Khi lập danh sách những cán bộ, giáo viên không đủ điều kiện tham gia coi thi (ốm; có con nhỏ dưới 12 tháng; có con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng...) được đưa xuống phần cuối của danh sách, ghi rõ lý do cụ thể ở cột ghi chú và gửi minh chứng về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục cùng với file DSGV.dbf; nếu có con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng dự thi thì phải ghi rõ tên Hội đồng của người dự thi.

- Các đơn vị đăng ký toàn bộ giáo viên thuộc các môn Ngữ văn, tiếng Anh, Toán đi coi thi tại các hội đồng coi thi khác, không đăng ký giáo viên thuộc các môn này làm nhiệm vụ coi thi hay phục vụ tại Hội đồng coi thi sở tại.

- Đăng ký số lượng lãnh đạo, thư ký Hội đồng coi thi như sau: mỗi đơn vị giới thiệu 01 Chủ tịch Hội đồng; 02 Phó Chủ tịch Hội đồng; số Thư ký căn cứ vào số phòng thi của Hội đồng giới thiệu không quá 09 phòng thi có một thư ký.

- Liên hệ với các trung tâm y tế tại địa phương để bố trí ít nhất 02 cán bộ y tế/Điểm thi.

b) Đăng ký chấm thi

- Các trường căn cứ số lượng thí sinh đăng ký dự thi tại đơn vị mình đăng ký giáo viên thuộc các môn Ngữ văn, tiếng Anh, Toán để Sở GD&ĐT điều động đi chấm thi theo tỷ lệ: môn Ngữ văn 115 bài thi/giáo viên, môn Toán 160 bài thi/giáo viên, môn tiếng Anh 250 bài thi/giáo viên với yêu cầu: có tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn vững vàng, sức khỏe tốt, không có con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng tham gia kỳ thi.

- Những giáo viên được giới thiệu đi chấm thi khi nhập dữ liệu chọn X vào ô chấm thi trong phần mềm.

c) Đăng ký thanh tra thi

- Khi lập danh sách thanh tra thi, các đơn vị lựa chọn những giáo viên là tổ

trưởng chuyên môn có các môn Ngữ văn, tiếng Anh, Toán hoặc cộng tác viên thanh tra Sở GD&ĐT để điều động làm nhiệm vụ thanh tra thi. Quy định số lượng các trường giới thiệu đi thanh tra coi thi theo số lượng như sau:

+ Các trường THPT: Lục Nam, Yên Thế, Ngô Sĩ Liên, Chuyên Bắc Giang, Sơn Động số 1, Lục Ngạn số 1, Lạng Giang số 1, Tân Yên số 1, Hiệp Hòa số 1, Việt Yên số 1, Yên Dũng số 1, mỗi trường cử 04 thanh tra thi;

+ Các trường còn lại: mỗi trường cử 03 thanh tra thi.

Những người được chọn lựa đi làm thanh tra thi ở mục nhiệm trong phần mềm chọn là thanh tra.

d) Phần mềm nhập danh sách thành viên làm thi

- Các đơn vị thống nhất nhập danh sách các thành viên đi làm thi (coi thi, chấm thi, thanh tra thi) trên phần mềm tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2022 (gửi kèm Công văn này).

- Nhập danh sách thành viên làm thi vào phần mềm được thực hiện theo thứ tự sau: (1) Lãnh đạo, thư ký các hội đồng coi thi; (2) giáo viên đủ điều kiện tham gia làm thi; (3) Thanh tra thi; (4) cán bộ y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ; (5) những cán bộ, giáo viên có lý do không tham gia làm thi.

5.1.6. Coi thi và báo cáo thi

- Coi thi:

+ Mỗi trường THPT công lập là một Hội đồng coi thi. Căn cứ vào số học sinh ĐKDT vào trường, số thí sinh F0 và cơ sở vật chất của trường, nhà trường chủ động đề xuất tổ chức một hay nhiều Điểm coi thi.

+ Mỗi Hội đồng coi thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất. Phòng bảo quản đề thỉ và bài thi tại Hội đồng coi thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng Quy chể thi.

+ Quy trình coi thi thực hiện như quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT năm 2022;

+ Hồ sơ thi có thêm 02 bộ Bảng ghi tên thí sinh dự thi; môn Ngữ văn có 02 Phiếu thu bài, các môn Toán, tiếng Anh mỗi môn có 03 Phiếu thu bài;

+ Không tổ chức khai mạc Hội đồng coi thi.

- Báo cáo thi: trong các ngày thi, các hội đồng coi thi thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thi về Sở GD&ĐT và sự việc bất thường xảy ra trong quá trình tổ chức kỳ thi để kịp tổng hợp nhanh tình hình coi thi.

- Báo cáo nhanh từng môn thi được quy định như sau: các hội đồng coi thi báo cáo bằng điện thoại trực thi về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) theo số điện thoại 0204.3824077, hoàn thành việc báo cáo chậm nhất sau 45 phút từ khi tính giờ làm bài, những thông tin sau:

+ Số thí sinh đăng ký dự thi;

+ Số thí sinh dự thi;

+ Số thí sinh bỏ thi, lí do bỏ thi (nếu có);

+ Đề thi thiếu, đề thi thừa.

- Ngoài những thông tin trên, các hội đồng coi thi cần báo cáo ngay tình hình đặc biệt trong buổi thi (thí sinh, cán bộ coi thi vi phạm Quy chế thi (nếu có)).

5.1.7. Công tác chấm thi

- Sở GD&ĐT thành lập một Hội đồng chấm thi (trong đó có Tổ Làm phách, Tổ chấm thi trắc nghiệm khách quan và các tổ chấm thi tự luận...).

- Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi: tại Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: khu đất T02, khu dân cư số 2, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang.

5.1.8. Phúc khảo bài thi

- Các trường có trách nhiệm cấp đơn xin phúc khảo bài thi cho thí sinh theo biểu mẫu tại Phụ lục IX, nhận đơn xin phúc khảo và thu lệ phí phúc khảo (nếu có) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

- Lập danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo bài thi theo biểu mẫu tại Phụ lục X.

- Nộp hồ sơ đề nghị phúc khảo (nếu có) về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV, hồ sơ gồm:

+ Đơn xin phúc khảo;

+ Danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo;

+ Lệ phí phúc khảo.

5.1.9. Duyệt trúng tuyển

- Căn cứ vào số thí sinh được tuyển thẳng (nếu có), số thí sinh đăng ký NV1, số thí sinh đăng ký NV2 (nếu có), số chỉ tiêu tuyển sinh của các trường và kết quả thi tuyển, Sở GD&ĐT duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển cho các trường bao gồm thí sinh được tuyển thẳng, thí sinh trúng tuyển NV1, thí sinh trúng tuyển NV2.

- Nguyên tắc: duyệt hết số học sinh được tuyển thẳng theo quy định. Số chỉ tiêu còn lại theo kế hoạch lấy thí sinh có điểm từ cao đến thấp cho đủ chỉ tiêu.

- Các trường có thí sinh đăng ký NV2: Sở GD&ĐT tuyển không quá 10% chỉ tiêu tuyển sinh của trường và phải bảo đảm các điều kiện sau:

+ Chỉ tuyển các thí sinh đã đăng ký vào trường theo NV2 ghi trong Phiếu đăng ký dự thi và không trúng tuyển nguyện vọng khác (THPT Chuyên, PTDTNT, NV1);

+ Điểm tham gia dự tuyển theo NV2 phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển của trường ít nhất 2.0 điểm;

+ Khi đã trúng tuyển NV2, thí sinh phải học tại trường trúng tuyển NV2 và không được chuyển đến các trường trên cùng địa bàn huyện, thành phố.

- Điểm xét trúng tuyển: là tổng điểm 03 bài thi thang điểm 10 được tính hệ số 01 (không có bài thi nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có). Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu; trường hợp lấy điểm xét tuyển cao hơn thì thiếu, lấy tiếp đến điểm thấp hơn liền kề thì thừa chỉ tiêu sẽ do lãnh đạo Sở GD&ĐT xem xét, quyết định.

- Thứ tự ưu tiên xét tuyển sinh: Trường THPT Chuyên, PTDTNT, NV1, NV2.

5.1.10. Nhập học

Thí sinh trúng tuyển đến nhập học phải nộp đầy đủ các loại hồ sơ gốc để nhà trường đối chiếu với thông tin thí sinh đã đăng ký dự thi, hồ sơ nhập học gồm:

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

+ Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên (nếu có);

+ Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Lưu ý: trường hợp thí sinh trúng tuyển nhưng không có đủ hồ sơ theo quy định sẽ không được nhập học.

5.1.11. Văn phòng phẩm

- Giấy làm bài thi tự luận:

+ Môn Ngữ văn: 2,5 tờ/thí sinh x số thí sinh;

+ Môn Toán: 2.0 tờ/thí sinh x số thí sinh;

+ Môn tiếng Anh: 1,2 tờ/thí sinh x số thí sinh;

- Giấy nháp : 1,3 tờ A3/môn x 3 môn x số thí sinh.

- Phiếu trả lời trắc nghiệm: 1,2 tờ/môn x 2 môn x số thí sinh.

- Túi đựng bài thi theo môn, phòng thi (Túi số 1): số phòng thi x 5,5 túi.

- Túi phụ đựng bài thi trắc nghiệm môn Toán, môn tiếng Anh: số phòng thi x 2.3 túi.

- Túi đựng đề thi thừa: số phòng thi x 2.0 túi

- Túi đựng Phiếu trả lời trắc nghiệm thừa: số phòng thi x 2.0 túi

- Tờ giấy niêm phong: 2000 tờ/hội đồng.

- Hộp Carton: 05 hộp.

- Phiếu đăng ký dự tuyển sinh các trường in và cấp cho thí sinh.

Kinh phí mua văn phòng phẩm: thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

5.1.12. Hồ sơ đăng ký dự thi nộp về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV, gồm:

- Danh sách thí sinh đăng ký dự thi (chưa phân bổ vào phòng thi).

- Danh sách thí sinh tuyển thẳng (nếu có).

- Phiếu đăng ký NV2 của thí sinh.

- Đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 theo biểu mẫu tại Phụ lục XI.

- Riêng dữ liệu thí sinh dự thi (dữ liệu chưa phân bổ thí sinh vào phòng thi), dữ liệu thí sinh tuyển thẳng (nếu có) các trường gửi về Sở GD&ĐT qua địa chỉ *tuyensinh@bacgiang.edu.vn.*

5.2. Tuyển sinh lớp 10 các trường THPT ngoài công lập, các trung tâm trực thuộc Sở GD&ĐT, các trường chuyên nghiệp được phép dạy GDTX cấp THPT.

Thực hiện theo khoản 5 mục II (Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT ngoài công lập, trung tâm trực thuộc Sở GD&ĐT, các trường chuyên nghiệp, dạy nghề) trong Quyết định số 841.

- Các đơn vị công khai chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2022-2023.

- Lập danh sách thành viên Hội đồng tuyển sinh theo biểu mẫu tại Phụ lục VII, thành phần của Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh số 03 và gửi về Sở GD&ĐT (bản Word) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV để xem xét, quyết định.

- Các trường THPT ngoài công lập và các trung tâm trực thuộc Sở GD&ĐT cung cấp Phiếu đăng ký xét tuyển theo biểu mẫu tại Phụ lục XII, hướng dẫn làm hồ sơ tuyển sinh, nhận hồ sơ của thí sinh và nhập dữ liệu học sinh vào phần mềm tuyển sinh (phần mềm gửi kèm theo Công văn này) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV để thực hiện việc tuyển sinh.

- Duyệt trúng tuyển, hồ sơ gồm:

+ Báo cáo công tác tuyển sinh;

+ Danh sách thí sinh đề nghị duyệt trúng tuyển;

+ 01 đĩa CD chứa dữ liệu và danh sách được chiết xuất từ phần mềm xét tuyển.

- Tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển theo đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV. Tuyệt đối không được cho học sinh tập trung, nhập học khi Sở GD&ĐT chưa duyệt học sinh trúng tuyển.

- Các trường cao đẳng, trung cấp: căn cứ tình hình thực tế, liên hệ với Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục và Phòng Giáo dục trung học và Giáo dục thường xuyên) để thực hiện tuyển sinh bảo đảm chất lượng và thời gian thực hiện chương trình. Duyệt trúng tuyển theo đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV, hồ sơ gồm :

+ Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình;

+ Báo cáo công tác tuyển sinh;

+ Danh sách thí sinh đề nghị duyệt trúng tuyển được in từ phần mềm tuyển sinh gửi kèm theo Công văn này;

+ 01 đĩa CD chứa dữ liệu và danh sách được chiết xuất từ phần mềm xét tuyển.

6. Tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Chuyên Bắc Giang

- Thực hiện theo Quyết định số 426.

- Lịch công tác thực hiện theo quy định tại Phụ lục XV.

6.1. Tổ chức tuyển sinh

(1) Vòng 1 (sơ tuyển): phát hành Phiếu đăng ký dự thi theo biểu mẫu tại Phụ lục XIII và nhận hồ sơ dự thi từ ngày 13/5/2022 đến hết ngày 20/5/2022 tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang (trong giờ hành chính).

(2) Vòng 2 (thi tuyển): chỉ tổ chức thi môn chuyên.

- Thời gian tổ chức thi:

+ Thi ngày 06 tháng 6 năm 2022 (nếu thí sinh F0 trong đợt thi vào lớp 10 THPT không chuyên thi cùng đợt ngày 04/6/2022);

+ Nếu thí sinh F0 trong đợt thi vào lớp 10 THPT không chuyên thi vào đợt hai thì thời gian tổ chức thi sẽ sau 02 ngày của đợt thi thứ hai.

- Địa điểm thi: Trường THPT Chuyên Bắc Giang, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Lịch thi, thời gian làm bài:

Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì và phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
Sáng	Toán, Vật lí, Ngữ văn, Sinh học	150 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút
Chiều	Hóa học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút

+ Thí sinh xem số báo danh và phòng thi từ 14 giờ 00 ngày liền kề trước ngày thi tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

6.2. Phúc khảo: trường nhận đơn phúc khảo theo quy định tại Phụ lục XV.

6.3. Hồ sơ nhập học: thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học gồm: Giấy chứng nhận ưu tiên, khuyến khích (bản chính); học bạ cấp THCS (bản chính); bản sao giấy khai sinh; sổ hộ khẩu (chứng thực).

7. Tuyển sinh lớp 10 các trường PTDTNT Sơn Động, Lục Ngạn và PTDTNT tỉnh

- Thực hiện theo khoản 4 mục II (Tuyển sinh vào các trường PTDTNT) trong Quyết định số 841.

- Các trường lập danh sách thành viên Hội đồng tuyển sinh theo biểu mẫu tại Phụ lục VII, thành phần của Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh số 03 và gửi về Sở GD&ĐT (bản Word) theo quy định tại Phụ lục XV để xem xét, quyết định.

- Các trường thông báo cụ thể chỉ tiêu tuyển sinh đã được phê duyệt.

- Sở GD&ĐT gửi dữ liệu danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển về các trường PTDTNT để thực hiện việc rà soát, đối chiếu thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Đăng ký dự tuyển:

+ Từ ngày 13/5/2022 đến ngày 20/5/2022: các thí sinh đã đăng ký nguyện vọng vào trường PTDTNT nào thì nộp Phiếu đăng ký dự xét tuyển và hồ sơ về trường PTDTNT đó để các trường PTDTNT thực hiện việc tuyển sinh (Phiếu đăng ký dự xét tuyển đã được cấp tại trường thí sinh dự thi ngày 04/6/2022);

+ Các trường nhận hồ sơ của thí sinh ở các xã ĐBKK;

+ Trong quá trình nhận hồ sơ của thí sinh nếu có bất thường báo cáo ngay về

Sở GD&ĐT để kịp giải quyết.

- Sở GD&ĐT gửi dữ liệu kết quả thi theo kế hoạch để các trường thực hiện việc xét tuyển.

- Điểm xét trúng tuyển là tổng điểm 03 bài thi của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023 thang điểm 10 được tính hệ số 01 (không có bài thi nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

- Các trường duyệt kết quả trúng tuyển theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

- Lập danh sách thí sinh không đến nhập học với thông tin: STT, SBD, Họ và tên thí sinh, tên trường THPT đã dự thi tại kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023 và báo cáo về Sở GD&ĐT theo đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV.

8. Lệ phí:

Thu, chi lệ phí cho thi, xét tuyển sinh các đơn vị thực hiện theo qui định hiện hành của tỉnh, các văn bản của liên sở Tài chính - GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

9. Một số quy định khác trong coi thi tuyển sinh lớp 10 THPT

Các nội dung được vận dụng thực hiện như kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, cụ thể như sau:

- Cơ sở vật chất của Hội đồng coi thi.

- Bảo mật đề thi, bài thi.

- Sử dụng các phương tiện thông tin.

- Quy trình, nghiệp vụ và các biểu mẫu trong kỳ thi.

Riêng thi môn tiếng Anh, các hội đồng coi thi chuẩn bị các phương tiện để tổ chức thi nghe, đăng ký loại thiết bị sử dụng (USB/đĩa CD) trong mục 2 Phụ lục XI, có thể bố trí 01 máy vi tính để bàn/phòng thi và phải bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Máy tính không được nối mạng (mạng LAN và mạng WIFI);

+ Máy tính chỉ có hệ điều hành windows đọc được file audio MP3 hoặc WAV.

10. Lịch công tác trong các kỳ xét hoàn thành chương trình tiểu học, công nhận tốt nghiệp THCS; tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và thi tuyển sinh lớp 10 THPT quy định tại Phụ lục XV

Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Những nội dung còn chưa rõ hoặc những ý kiến đề xuất cần báo cáo ngay về Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) điện thoại 0204.3824077 để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PCT TT UBND tỉnh Mai Sơn (để b/c);
- UBND các huyện, thành phố (để ph/h);
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẮC GIANG

Bạch Đăng Khoa